

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 2, ấp An T, xã An H, huyện C, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Trần Tấn Lê D, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Phú A, xã Tân B, huyện C, tỉnh ĐT.

Người giám hộ của anh Trần Tấn Lê D:

1. Ông Trần Tấn Ngh, sinh năm 1949

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: ấp Phú A, xã Tân B, huyện C, tỉnh ĐT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Tấn Lê D chung sống với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện C, tỉnh ĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/12/1997. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp, anh D phát bệnh tâm thần do ngộ độc rượu, vì vậy nên chị và anh D sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tấn Lê D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Tấn D, sinh ngày 01/9/1998 đã trưởng thành nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Người giám hộ của anh Trần Tấn Lê D là ông và bà Lê Thị H trình bày:***

Trần Tấn Lê D là con của ông, bà. D và T tổ chức cưới vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn D và T chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D bị bệnh tâm thần nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Hiện tại Trần Tấn Lê D là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, ông và bà cũng nhận thấy vợ chồng D không thể đoàn tụ lại được nên Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn với Trần Tấn Lê D thì ông, bà đồng ý.

- Về con chung: T và D chung sống với nhau có 01 con chung tên là Trần Tấn D, sinh ngày 01/9/1998. Tấn D đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: T và D không có tài sản chung và nợ chung nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 9 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Tấn Lê D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Chị Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn với anh Trần Tấn Lê D là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Tấn Lê D là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, do đó Trần Tấn Lê D và bà Lê Thị H (là cha mẹ đẻ của anh D) là người giám hộ cho anh D. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Tấn Lê D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn: nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, anh D bị bệnh không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Vì vậy, chị T và anh D đã sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Hiện tại chị T không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tấn Lê D.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh D tuy chưa đến mức trầm trọng nhưng anh chị đã sống ly thân với nhau khá lâu, tình cảm của chị T đối với anh D không còn. Tại phiên tòa chị T vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý trở lại chung sống với anh D. Xét thấy, hôn nhân bền vững phải do sự tự nguyện của vợ chồng, chị T đã xác định không còn tình cảm với anh D, nếu để anh chị chung sống trở lại cũng không tạo được một gia đình hạnh phúc bền vững. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người giám hộ của anh D cũng nhận thấy hôn nhân giữa anh D và chị T không thể D trì nên ông Nghiêm và bà Hoa đồng ý việc chị T xin ly hôn với anh D. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Tấn Lê D.

[2.2]. Về con chung: chị T và anh D chung sống với nhau có 01 con chung tên Trần Tấn D, sinh ngày 01/9/1998. Tấn D hiện nay đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị T và người giám hộ của anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Áp dụng khoản 3 Điều 24, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Tấn Lê D.

2. *Về con chung*: Trần Tấn D, sinh ngày 01/9/1998 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: không có nên không xem xét.

4. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp ngày 28/10/2019 theo biên lai số BH/2018/0004984 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C (chị T đã nộp xong án phí).

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tỉnh ĐT;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thiêm**